

Bản án số: 254/2019/HS-PT  
Ngày 26 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tài;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Tuấn;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đào Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Châm và bà Trần Thị Thanh Thủy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLPT-HS ngày 09/01/2019 đối với các bị cáo Phạm Văn X, Phạm Thanh S, do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

***\* Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

**1. Phạm Văn X**, sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 3/12; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị T và có 03 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006); Nhân thân: Năm 2012 và năm 2013 bị Công an huyện TL, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Thanh S**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: làm ruộng;

trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Phạm Văn X (là bị cáo trong cùng vụ án) và bà Trần Thị T; có vợ là Phạm Thị Hoài P và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); Nhân thân: Năm 2013 bị Công an huyện TL, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích do bị cáo X đánh bị cáo Sơn”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn X:** Luật sư Bùi Đình S1, Văn phòng luật sư PS, Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa).

**\* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh S:** Luật sư Lê Văn Th, Văn phòng luật sư TC, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

**\* Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (đã chết).

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (đã chết).

**\* Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn M có kháng cáo:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1973 (vợ anh M); địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của người bị hại:** Luật sư Nguyễn Khắc A, Văn phòng luật sư HG, Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 13/5/2018, Phạm Văn X, cùng các anh Lê Văn D, Nguyễn Văn M, Phạm Văn T1, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Huy B1, Chu Văn C, Nguyễn Tiến D1 và Phạm Văn Ch, đến nhà anh Phạm Văn T2 ở thôn NL, xã AV, huyện TL chơi. Sau đó, X, D, M, T1, Th, C rủ nhau lên tầng 2 nhà anh T2 đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh Nguyễn Văn M mở bát, do chiếc bát bị rơi xuống cạnh đĩa làm các quân vị trong đĩa nảy lên chuyển sang

mặt khác thì giữa X và anh M xảy ra xích mích và xông vào đánh nhau, được mọi người can ngăn nên tất cả đi xuống tầng 1 đi về. Tuy nhiên, tại sân nhà anh T2, X và anh M tiếp tục giằng co, chửi nhau, nhưng được mọi người can ngăn, nên anh M đi về. Do bức tức, X gọi điện thoại cho con trai là Phạm Thanh S bảo: *“Mày cầm cho tao con dao ra nhà T2 Lùng để tao đánh nhau với thằng M”*.

Nghe X nói vậy, S đi ra mặt bể nước của gia đình lấy 01 con dao (dạng dao tông tự chế có chiều dài 73cm; chuôi dao được làm bằng kim loại hình tròn đường kính 3,4cm, chiều dài 22cm; lưỡi dao dài 51cm, đầu dao bằng, lưỡi dao có một cạnh sắc, bản rộng 05cm) để lên yên xe máy Wave Anpha BKS 89F2 – 7444, S ngồi đề lên con dao và điều khiển xe máy đi đến nhà anh T2. Lúc này, tại nhà anh T2, X tiếp tục đòi co và xông vào đâm đá anh T2, anh Nguyễn Quốc Th, được mọi người can ngăn, X không đánh nữa. Thấy anh Lê Văn D lấy xe máy đi về, X liền nhảy lên ngồi phía sau xe máy của anh D. Khi đi cách nhà anh T2 khoảng 200m thì X gặp S điều khiển xe máy đi đến. Cả hai dừng lại, X đi đến chỗ S rút con dao S đang ngồi đề lên, X cầm dao ở tay trái và bảo S *“đưa xe đây”*, S xuống xe, X nói với S *“mày ngồi lên đi cùng với tao”*, X bảo anh D đi về. Sau đó, X chở S đi đến nhà anh T2, trên đường đi X đưa dao cho S cầm. Khi X, S đi đến cổng nhà anh T2 thì gặp anh M đang đứng trước cổng, X và S dừng xe, X xuống xe và giật con dao S đang cầm. Nhìn thấy X cầm dao, anh M lao vào giật dao nhưng X lúi lại nên anh M không giật được, X cầm dao chỉ vào mặt anh M nói: *“Mày thích đánh nhau à”* thì anh M trả lời: *“Bố thích”*. Ngay lập tức, X dùng hai tay cầm dao vung lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, trúng vào vùng đầu phía bên trái của anh M, làm anh M ngã. X tiếp tục lao vào, cầm dao bằng hai tay, chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu, mặt và người anh M. Thấy anh M nằm bất động, X mở cổng nhưng cổng đã bị khóa, X quay lại chỗ anh M đang nằm bất động, tiếp tục cầm dao bằng hai tay, chém 02 nhát vào người anh M làm anh M chết ngay tại chỗ (*quá trình X chém anh M được camera nhà anh T2 ghi lại*). Việc X dùng dao chém anh M, S không can ngăn mà vẫn ngồi trên xe, sau khi X chém anh M xong, S chở X về. Đi được khoảng 400m, X xuống xe, còn S đi về nhà. X cầm dao đi bộ một đoạn thì gặp anh D đi xe máy đến, X bảo anh D chở về nhà. Khi đến cổng nhà, X xuống xe còn anh D đi về, X ném con dao trên xuống sông Tân An, rồi đi vào chạn bếp nhà mình lấy 01 con dao (dạng dao phay, dài khoảng 30 cm, chuôi bằng gỗ dài khoảng 10cm, bản dao rộng khoảng 10cm, lưỡi dao có một cạnh sắc) giắt vào sau lưng.

Sau đó, X điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM BKS 89H1-041.83 bỏ đi. Trên đường đi, X nhìn thấy ông Nguyễn Văn B (*là bố đẻ của anh M*) đang điều khiển xe đạp đi ở phía trước cùng chiều, X xuống xe, cầm dao đuổi chém ông B. Do bị chém bất ngờ ông B bỏ chạy vào trong bếp nhà bà Nguyễn Thị Sâm thì bị ngã xuống góc bếp, X lao vào dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, vùng mặt ông B làm ông B gục xuống nền bếp, bà Sâm đang nấu cơm trong bếp đứng dậy van xin X không chém ông B nữa nhưng X quát và đuổi bà Sâm ra. Sau khi chém ông B xong, X cầm dao và điều khiển xe máy bỏ đi. Ông B được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong cùng ngày.

Sau khi chém ông B, X điều khiển xe máy đi sang huyện QP, tỉnh Thái Bình, trên đường đi X đã ném con dao xuống Sông L5 (*X không nhớ rõ vị trí cụ thể ném dao*). Sau đó, X đi đến khu vực Cầu Hiệp thuộc địa phận huyện NG, tỉnh Hải D, X cởi chiếc áo đang mặc trên người ném xuống sông L5 và đi đến nhà anh Vũ Đức H1 (*là bạn X*) gửi xe máy và đi cùng xe ô tô nhà anh H1 vào Nam. Khi đi đến địa phận tỉnh Quảng Bình, X nhờ anh Long gọi điện thoại về hỏi anh H1 cho X vay 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), anh H1 đồng ý. Sau khi vay được tiền, X xuống xe và đón xe khách quay về Hà Tĩnh thuê nhà nghỉ ngủ. Ngày 17/5/2018, X đến Công an huyện TL đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

\* Khám nghiệm hiện trường khu vực cổng nhà anh Phạm Văn T2 thu giữ: Các dấu vết màu nâu nghi là máu phát hiện tại hiện trường được niêm phong trong phong bì kín, ký hiệu M1, M2, M3.

\* Khám nghiệm hiện trường tại trước ngõ lối vào nhà và trong gian bếp nhà bà Nguyễn Thị Sâm thu giữ: Các dấu vết màu nâu nghi là máu phát hiện tại hiện trường được niêm phong trong phong bì kín, ký hiệu M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10.

\* Khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn M xác định: 01 vết rách da ngang trán đỉnh thái dương bên phải, 02 vết ngang trán mặt hai bên chiều từ trước ra sau từ trái sang phải kích thước (13 x 2,4)cm; (19 x 03)cm và sâu 2,5cm hướng từ trên xuống dưới. 01 vết rách da tại vùng thái dương má trái sát góc vành tai trái sâu 03cm kích thước (15,5 x 2,8)cm; 01 vết ngang phía sau gáy nằm trên đường giữa sâu 01cm kích thước (6,5 x 0,3) cm và nhiều vết rách ra ở vùng phía trước bả vai phải, ngang phía trước ngoài cẳng tay phải... tất cả đều có bờ mép sắc gọn. Mỗi vết thương vùng trán mặt thấy vỡ xương trán theo chiều ngang, kích thước (01 x 10) cm nhìn rõ tổ chức não, vỡ xương gò má thái dương trái,

vỡ xương gò má xương hàm trên, xương hàm dưới bên phải. Vỡ đốt sống cổ số 7, gãy xương đòn bên phải.

\* Khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn B xác định: Gãy răng số 2 hàm dưới bên phải, số 3, 4 hàm dưới bên trái. Tại vùng đỉnh phải có 04 vết rách da sâu sát xương theo chiều ngang chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái có kích thước: (2,5 x 05)cm; (06 x 02)cm; (13 x 01) cm; (09 x 01)cm. Vùng thái dương đỉnh bên trái sát gốc vành tai trái có vết rách da theo chiều dọc sâu sát đến xương làm đứt vành tai trái (9,5 x 01)cm có hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái ngoài ra tại vùng ngực, mu bàn tay phải, cẳng tay phải, cẳng tay trái có nhiều vết rách da...tất cả đều có bờ mép gọn. Mổ kiểm tra vùng đầu thấy vỡ xương đỉnh thái dương bên phải trên diện kích thước (09 x 9,5)cm vỡ dọc xương đỉnh thái dương bên trái kích thước (07 x 0,5)cm. Vỡ xương góc hàm phải.

Tiến hành khám xét đối với: Nơi ở của Nguyễn Văn T2 thu giữ: 01 (một) chiếc chiếu cói đã cũ; 04 (bốn) quân bài hình tròn có đường kính 01 cm, một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ; Các mảnh bát sứ, đĩa sứ đã vỡ; 02 (hai) chiếc kéo. Nơi ở của Phạm Văn X thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS: 89F2-7444.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ con dao X đã ném xuống sông Tân An và thu giữ 01 đầu thu Camera có nhãn hiệu @ Jhua màu đen và 01 (một) cục nguồn màu trắng của gia đình anh Phạm Văn T2.

Tại Bản kết luận giám định số: 79a, 79b/PC54 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Đối với anh Nguyễn Văn M: Nguyên nhân chết: Choáng mất máu do đa vết thương, vỡ xương sọ. Cơ chế hình thành vết thương đều do vật sắc gây ra. Thể loại chết: Không tự nhiên.

Đối với ông Nguyễn Văn B: Nguyên nhân chết: Choáng mất máu do đa vết thương, vỡ xương sọ. Cơ chế hình thành vết thương đều do vật sắc gây ra. Thể loại chết: Không tự nhiên.

Tại bản Kết luận giám định số: 2668 ngày 18/6/2018; số 2672 ngày 29/6/2018; số 2555 ngày 04/7/2018 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 02 (hai) tập tin Video gửi giám định không bị cắt ghép chỉnh sửa nội dung.

- Trên con dao bằng kim loại gửi giám định có dính máu người và là máu của anh Nguyễn Văn M.

- 03 (ba) vết nghi máu ghi thu tại hiện trường nơi Phạm Văn X chém Nguyễn Văn M (Ký hiệu M1, M2, M3) là máu của anh Nguyễn Văn M. 06 (Sáu) vết nghi máu ghi thu tại hiện trường nơi Phạm Văn X chém ông Nguyễn Văn B (Ký hiệu M4, M5, M6, M8, M9, M10) là máu của ông Nguyễn Văn B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã tuyên bố bị cáo Phạm Văn X, Phạm Văn S phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 40; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn X tử hình. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Thanh S 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2018.

\* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 591; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Văn X bồi thường cho bà Phạm Thị B2 số tiền 169.600.000 đồng; bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 135.680.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn X phải cấp dưỡng cho bà Phạm Thị B2 695.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi bà B2 chết; và cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 07/10/2004 số tiền 400.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu Ngà đủ 18 tuổi.

Buộc bị cáo Phạm Thanh S bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 33.920.000 đồng (được đối trừ số tiền 30.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001071 ngày 19/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên). Bị cáo S còn phải bồi thường cho chị H số tiền là 3.920.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Thanh S phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 07/10/2004 số tiền 295.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về thời gian chậm thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án và quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018, Phạm Văn X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/12/2018, Phạm Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/12/2018, đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn M là chị Trần Thị H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh S và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phạm Văn X, Phạm Thanh S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn X, Phạm Thanh S đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do thành khẩn khai báo và rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Về bồi thường trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, vì hoàn cảnh gia đình các bị cáo cũng rất khó khăn, mức bồi thường như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn X gửi bài bào chữa, có nội dung: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh và điều luật. Đề nghị xem xét nguyên nhân phạm tội là do nhóm bị cáo đánh bạc dẫn đến xô xát; áp dụng cho bị cáo điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo X tù chung thân là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh S đề nghị: Bị cáo chỉ có hành vi cầm dao đến nhà anh T2 đưa cho X để X đánh nhau với bị hại; S không trực tiếp tham gia đánh, chém bị hại, bị cáo cũng chỉ giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo X, không mong muốn hậu quả chết người xảy ra nên hành vi phạm tội của bị cáo S chỉ bị xét xử ở khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S.

Về phần trách nhiệm dân sự: Các luật sư bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại vì mức bồi thường như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn M và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị: Bị cáo Phạm Văn X chưa thành khẩn khai báo, còn quanh co dối lẩn cho người bị hại; không tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Đối với bị cáo S là thủ phạm chính để X gây ra cái chết cho bị hại, nếu S không cầm dao đến thì X không có hung khí để chém bị hại, khi X chém bị hại M, bị cáo S chỉ đứng nhìn, không có thái độ can ngăn hoặc hô hoán cho mọi người đến ứng cứu hoặc đưa bị hại đi cấp cứu; sau khi sự

việc xảy ra, bị cáo S cũng không tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, nên mức án và mức bồi thường như Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo S là nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo S, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo X. Buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí mai táng phí như gia đình bị hại đã kê khai tại giai đoạn điều tra.

Tại phần tranh luận đại diện người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện người bị hại đề nghị bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 20 triệu đồng chi phí mai táng theo phong tục địa phương. Bị cáo S nhất trí tiếp tục bồi thường số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích các tình tiết, tài liệu trong hồ sơ vụ án, có quan điểm:

Về tố tụng: Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn X có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa cho bị cáo X. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với luật sư bào chữa cho bị cáo X.

Về nội dung: Bị cáo Phạm Văn X đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, là vùng trọng yếu của cơ thể, trong đó có những nhát chém chí mạng làm vỡ hàm, vỡ răng, vỡ hộp sọ. Sau đó, X lại tiếp tục dùng dao phay, chém nhiều nhát vào vùng đầu, vùng mặt ông Nguyễn Văn B (bố anh M). Hành vi này của bị cáo X thể hiện ý thức chủ quan là cố tình tước đoạt tính mạng của người khác, bị cáo nhận thức rõ được hành động của mình tất yếu sẽ gây cái chết cho các nạn nhân và hậu quả là anh M và ông B đều đã chết. Trong vụ án này, bị cáo X bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Giết nhiều người” và “Giết người có tính chất côn đồ” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo X. Về mức hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là X là phù hợp tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, không nặng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo X.

Đối với bị cáo Phạm Thanh S, tuy không trực tiếp tham gia đánh, chém bị hại M nhưng bị cáo đã giúp sức cho bị cáo X, thể hiện ở việc sau khi nhận được điện thoại của X yêu cầu bị cáo mang dao ra cho X để X đánh nhau, bị cáo S đã

tiếp nhận ý chí của X, để X dùng dao chém anh M tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm xác định S đồng phạm giết người với X là có căn cứ pháp luật. Mặc dù, tại phiên tòa hôm nay gia đình bị cáo S xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: khắc phục hết số tiền bồi thường thiệt hại như bản án sơ thẩm đã tuyên, gia đình có công với cách mạng. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với S là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo S, cũng như không có căn cứ để xét xử bị cáo S ở khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo. Đồng thời đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo X; không chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo S và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo X, S.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Nghị quyết số 03 ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 591 Bộ luật dân sự để áp dụng mức tính chi phí mai táng phí là phù hợp với thực tế tại địa phương, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo, gia đình bị hại nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường đối với các bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa, bị cáo S đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 20 triệu đồng cho đại diện người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của luật sư và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn X có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa; bị cáo Phạm Văn X đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn X.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn X, Phạm Thanh S tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Tòa án cấp sơ thẩm; phù hợp với lời khai của anh Lê Văn D (bút lục 316-317), Kết

luận giám định số 2668 ngày 18/6/2018 của Viện khoa học hình sự đã kết luận các tập tin trong camera thu giữ tại nhà anh Phạm Văn T2 không bị cắt ghép chỉnh sửa nội dung (bút lục 125). Nội dung camera đã ghi lại toàn bộ cảnh X dùng dao chém nhiều nhát vào người anh Nguyễn Văn M làm anh M tử vong tại chỗ. Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục 64-65); Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; lời khai của anh Trần Văn Cải (tại bút lục 413-414 và bút lục 155); Kết luận giám định số 2555 ngày 4/7/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: con dao đã thu giữ có dính máu của nạn nhân Nguyễn Văn M và kết quả nhận dạng con dao mà bị cáo Phạm Văn X đã chém người bị hại Nguyễn Văn M, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn nhỏ nhất giữa Phạm Văn X và anh Nguyễn Văn M trong quá trình đánh bạc. Khoảng 18 giờ ngày 13/5/2018, tại khu vực trước cửa cổng nhà anh Nguyễn Văn T2 ở thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn X đã gọi điện cho con trai là Phạm Thanh S mang 01 con dao (dài 73cm, chuôi dao bằng kim loại hình tròn có đường kính 3,4cm, chiều dài 22cm, lưỡi dao có một cạnh sắc dài 51cm, bản rộng 05cm, đầu dao bằng) để X đánh nhau với anh M. Khi S mang dao đến, X đã dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, làm vỡ hàm, vỡ răng, vỡ hộp sọ anh M, hậu quả anh M đã tử vong tại chỗ. Phạm Thanh S chứng kiến X dùng dao chém anh M nhưng S không can ngăn, để mặc hậu quả xảy ra. Sau khi, X chém anh M xong, S đã dùng xe máy chở X về, trên đường đi X đã vứt con dao gây án xuống sông. Sau đó, X vào bếp lấy 01 con dao (dạng dao phay, dài khoảng 30 cm, chuôi bằng gỗ dài khoảng 10cm, bản dao rộng khoảng 10cm, lưỡi dao có một cạnh sắc), rồi lấy xe máy bỏ trốn. Trên đường đi, X gặp ông Nguyễn Văn B (là bố đẻ anh M), X đã dùng dao đuổi chém ông Nguyễn Văn B, ông B bỏ chạy vào bếp nhà bà Nguyễn Thị Sâm ở thôn NL, xã AV, huyện TL thì bị ngã, X tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, vùng mặt ông B, hậu quả làm ông Nguyễn Văn B tử vong trên đường đi cấp cứu. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Phạm Văn X về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo Phạm Thanh S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của Phạm Văn X và Phạm Thanh S là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác là quyền sống của con người được pháp luật Nhà nước đặc biệt quan tâm bảo vệ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, trong khoảng thời gian ngắn, X đã tước đoạt sinh mạng của anh Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn B. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội và tâm lý hoang mang, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây đau thương tột cùng cho gia đình bị hại. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh, dành cho mỗi bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn X là người thủ ác, đã trực tiếp tước đoạt tính mạng của 02 người bị hại nên bị cáo giữ vai trò chính. Hành vi phạm tội của bị cáo vô cùng quyết liệt, hung hãn, côn đồ, man rợ và ngang ngược, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, giết người chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhất hoặc không cần có nguyên cớ gì, để thỏa mãn sự bức tức, điều đó được thể hiện khi bị cáo X đánh anh M thì được anh Th và anh T2 can ngăn thì bị cáo lại đánh luôn 02 anh, trong khi những người này hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với bị cáo. Sau khi giết anh M, bị cáo vẫn chưa thỏa mãn cơn bức tức trong lòng, trên đường bỏ trốn gặp bố của anh M là ông B (là chú trong gia đình bị cáo), bị cáo đã truy đuổi tận cùng, ông B bỏ xe đạp chạy trốn vào trong bếp nhà bà Sâm để thoát thân và ngã xuống góc bếp đồng thời kêu cứu, bà Sâm xin và níu kéo tay bị cáo nhưng bị cáo vẫn không tha mà túm tóc dùng dao chém nhiều nhát chí mạng vào mặt và đầu ông B, có nhiều nhát chém làm vỡ cả xương hộp sọ bên phải và bên trái của ông B. Xét về nhân thân của bị cáo X thấy, bị cáo đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với mức độ đặc biệt nghiêm trọng, không còn khả năng để cải tạo, giáo dục bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất nhằm loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là phù hợp. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo X là không chính xác vì bị cáo đã phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Giết nhiều người” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; do đó, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo X.

Bị cáo Phạm Thanh S không phải là người trực tiếp gây ra cái chết cho anh M. Tuy nhiên, khi X điện thoại cho S bảo mang dao đến để đánh nhau với anh M thì S phải nhận thức được rằng, nếu dùng dao để đánh nhau có thể dẫn đến hậu quả chết người. Khi thấy X dùng dao chém anh M, biết là sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của anh M nhưng S không có hành động can ngăn, mà bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Nên, bị cáo S là đồng phạm giúp sức cho bị cáo X làm cho anh M tử vong. Bị cáo S đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, nhưng bị cáo lại cố ý tiếp tay cho bị cáo X thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án 12 năm 06 tháng tù là phù hợp tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường thiệt hại nộp tại Cục Thi hành án dân sự số tiền 3.920.000 đồng và 2.196.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo X khẳng định lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S; bị cáo S tiếp tục thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị cáo có bác ruột là Phạm Xuân Xanh là người có công với cách mạng, là Thương binh hạng 3/4, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ dẫn đến giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh S.

### [3.2] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại là bà Phạm Thị B2 và chị Trần Thị H đã liệt kê các chi phí mai táng cho ông B và anh M mỗi người hết 58.800.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bên không tự thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại về dân sự, bà B2, chị H và các bị cáo đều đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà B2 và chị H liệt kê trong khoản này bao gồm cả tiền thuê thầy cúng; tiền làm cơm; tiền làm cỗ 49 ngày.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh tại địa phương một đám tang thông thường chi phí hết khoảng 30.000.000 đồng và căn cứ Nghị quyết số 03 ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 591 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận những khoản chi phí sau: Tiền thuê phong bật, bàn ghế; mua khăn để lau người khi giám định pháp y; Tiền mua rượu để rửa người; Tiền thuê xe cứu thương chở về nhà; tiền mua áo quan; tiền thuê thợ kèn; tiền thuê trống ngũ lôi; Tiền bàn cúng phật; Tiền mua vải xô; tiền mua hương, vàng mã; tiền mua chè bỏ vào áo quan lúc khâm niệm; tiền chè, thuốc lá, hoa, quả; Tổng 30.600.000 đồng. Đây là các chi phí thực tế, hợp lý phù hợp với điều kiện hoàn cảnh kinh tế tại địa phương; phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của gia đình các bị cáo và gia đình bị hại, cần chấp nhận và buộc các bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại.

Đối với cái chết của anh M, do bị cáo X thực hiện nhưng có bị cáo S là người giúp sức, bị cáo X là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của anh M nên có vai trò chính và có lỗi nhiều hơn bị cáo S; bị cáo S không trực tiếp đánh chém anh M, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tính theo tỷ lệ lỗi của từng bị cáo để buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại là có cơ sở, cụ thể: Các khoản chi phí các bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh M do chị H làm đại diện gồm: 30.600.000đ (tiền chi phí mai táng) + 139.000.000đ (tiền tổn thất tinh thần) = 169.600.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ngà số tiền là 695.000đ/tháng. Bị cáo X có lỗi nhiều hơn nên phải bồi thường cho gia đình anh M số tiền là 135.680.000đ và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Ng, sinh năm 2004 với mức 400.000đ/ tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi; Bị cáo X còn phải cấp dưỡng cho bà B2 cho đến khi bà B2 chết với số tiền là 695.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2018; Bị cáo S phải bồi thường cho gia đình anh M số tiền là 33.920.000đ (được trừ số tiền 30.000.000 đồng đã tạm nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên), bị cáo S còn phải bồi thường cho gia đình anh M số tiền 3.920.000 đồng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi với số tiền là 295.000đ/tháng, kể từ tháng 5/2018.

Đối với các khoản tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần đối với gia đình hại; tiền cấp dưỡng của bị cáo X đối với cái chết ông B không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị bị

cáo S phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tiền mai táng phí theo phong tục tập quán địa phương. Bị cáo S nhất trí và tự nguyện bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng như đề nghị của đại diện hợp pháp của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo S.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh S; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn X; chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp hợp pháp của người bị hại đề nghị giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Văn X; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh S; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phạm Văn X, Phạm Thanh S.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn X không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thanh S; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn X;

[2] Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đề nghị giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Văn X; Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Thanh S và không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phạm Văn X, Phạm Thanh S.

[3] Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn X và Phạm Thanh S phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 40; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn X Tử hình.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/4/2019), bị cáo Phạm Văn X được quyền làm đơn xin ân giảm hình phạt tử hình gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Thanh S 10 (Mười năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn X, Phạm Thanh S để đảm bảo thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591; Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Phạm Văn X bồi thường cho bà Phạm Thị B2 số tiền 169.600.000đ (một trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng) và bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 135.680.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Văn X phải cấp dưỡng cho bà Phạm Thị B2 số tiền là 695.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi bà B2 chết; Bị cáo Phạm Văn X phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 07/10/2004 số tiền 400.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi các cháu Ng đủ 18 tuổi.

- Buộc bị cáo Phạm Thanh S bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 33.920.000 đồng (được trừ số tiền 30.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001071 ngày 19/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên). Bị cáo S còn phải bồi thường cho chị H số tiền là 3.920.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Thanh S phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 07/10/2004 số tiền 295.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi các cháu Ng đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành án về khoản tiền tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

[5] Ghi nhận bị cáo Phạm Thanh S đã nộp số tiền 3.920.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0001143 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án tỉnh Hưng Yên) và số tiền 2.196.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm (theo Biên lai thu tiền số 0001144 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án tỉnh Hưng Yên).

[6] Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Thanh S tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng cho đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trần Thị H.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại TG-CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THA dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo (qua trại);
- Đại diện người bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Anh Tài**